TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 02 -2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Trần Ngọc Đức

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 06/TB-TA ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Lương Văn H, sinh năm 1990

Cùng cư trú: Thôn S, xã N, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Anh H, vắng mặt; Chị T, có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lương Văn H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 15-11-2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xảy ra xô xát, cãi vã. Anh H

không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Hkhông còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lương Thị H, sinh ngày 16-9-2011 và Lương Trọng H, sinh ngày 03-5-2018. Chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Lương Trọng H và giao cháu Lương Thị H cho anh Huân trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lương Văn Hnhưng anh Hkhông có mặt. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 07/02/2022, anh Lương Văn H có gửi đến Tòa án 01 bản tự khai thể hiện: Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thị H và giao cháu Lương Trọng H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ý kiến của con chung: Cháu Lương Thị H có nguyện vọng được ở với bố là Lương Văn H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T để xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lương Văn H. Về nuôi con chung: Giao cháu Lương Thị H, sinh ngày 16-9-2011 cho anh Lương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao dục; giao cháu Lương Trọng H, sinh ngày 03-5-2018 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã N, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Bị đơn – anh Lương Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về quá trình thụ lý, giải quyết của Thẩm phán, thư ký, của Hội đồng xét xử, của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và quan điểm giải quyết nội dung vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Lương Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 15-11-2010, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã, anh Hkhông có trách nhiệm với gia đình, hai bên tự hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8- 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện anh H không có thiện chí hòa giải. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Tvà anh Lương Văn H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Lương Văn H.

[4] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Tvà anh Lương Văn H có hai con chung là Lương Thị H, sinh ngày 16-9-2011 và Lương Trọng H, sinh ngày 03-5-2018. Chị T và anh H đã thỏa thuận được người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không có yêu cầu và anh H không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân

sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Lương Văn H.

2.Về nuôi con chung: Giao cháu Lương Thị H, sinh ngày 16-9-2011 cho anh Lương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Giao cháu Lương Trọng H, sinh ngày 03-5-2018 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0001555 ngày 24-11-2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị T đã nộp đủ).

Chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Anh Lương Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Thanh Nga